

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Bình L (Đỗ Bình L), sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lê Thanh L, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Bình L trình bày: Vào năm 2004 anh và chị Lê Thanh L kết hôn, đến ngày 04/8/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do chị L không quan tâm đến anh và gia đình anh nên giữa vợ chồng đã không còn tiếng nói chung, từ đó anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhưng không giải quyết được để hàn gắn và tiếp tục chung sống, anh không còn tình cảm giành cho chị L nên anh yêu cầu được

ly hôn với chị Lê Thanh L. Về con chung, có một người tên là Đỗ Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2006, hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì bị đơn chị Lê Thanh L trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân đúng như anh L đã khai. Về mâu thuẫn thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi do bất đồng quan điểm vì anh L có tính gia trưởng tự quyết định mọi vấn đề trong cuộc sống nên giữa vợ chồng không nói chuyện được với nhau để giải quyết vấn đề. Còn việc anh L cho rằng quá trình chung sống chị không quan tâm đến anh L và gia đình anh L là không đúng. Nay chị muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình nên chị không đồng ý ly hôn. Về con chung, chị chấp nhận tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc anh Đỗ Bình L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Lê Thanh L cư trú tại ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Lê Thanh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thanh L đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh L và chị L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh L và chị L là hôn nhân hợp pháp. Anh L yêu cầu được ly hôn với chị L nhưng chị L muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì anh L và chị L đều thừa nhận quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L cho rằng chị L không quan tâm đến anh L và gia đình anh L nhưng chị L cho rằng anh L trình bày không đúng mà mâu thuẫn là do anh L có tính gia trưởng tự quyết định mọi vấn đề trong cuộc sống vợ chồng, từ đó anh L và chị L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay mà không hàn gắn, đoàn tụ được và tại phiên tòa anh L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị L. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho anh L ly hôn với chị L là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, anh L và chị L thống nhất thỏa thuận giao một người con chung tên là Đỗ Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2006 cho chị

L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh L và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh L và chị L là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Anh L và chị L xác định tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đỗ Bình L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đỗ Bình L ly hôn với chị Lê Thanh L.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Giao chị Lê Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Đỗ Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2006. Anh Đỗ Bình L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Bình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đỗ Bình L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018186, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên anh Đỗ Bình L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ